

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VẬT LẠI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
NGHIỆP VỤ CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC, NHẢM ĐÁP ỨNG
MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018”.**

Lĩnh vực: Quản lý - Cấp Tiểu học

Tên Tác giả: Nguyễn Thị Hải Dung

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vật Lại

Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng

NĂM HỌC 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm huyện Ba Vì.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Hải Dung	06/5/1972	Trường Tiểu học Vật Lại	Phó Hiệu trưởng	Đại học	<i>“Một số giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên Tiểu học, nhằm đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018”.</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 15/09/2022.
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Như chúng ta đã biết, nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường là công việc hết sức cấp thiết bởi đội ngũ giáo viên là nhân tố hàng đầu quyết định chất lượng giáo dục. Trong giai đoạn hiện nay, những người làm công tác quản lý cũng phải thường xuyên cập nhật các thông tin về giáo dục để kịp thời điều chỉnh bổ sung trong kế hoạch và thực hiện. Đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên vì: Giáo dục Tiểu học chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, nó là mắt xích đầu tiên đặt nền tảng cho cuộc sống của mỗi con người, cho cuộc sống văn hóa và tinh thần của dân tộc. Bởi vậy, việc chỉ đạo nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên là nhân tố quyết định việc thực hiện mục tiêu về chất lượng giáo dục. Đội ngũ giáo viên sẽ phát huy tốt năng lực chuyên môn khi họ thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Trong năm qua chất lượng đội ngũ giáo viên của trường có nhiều bước phát triển quan trọng. Tỷ lệ giáo viên giỏi ngày càng tăng. Tuy nhiên chưa được đồng đều. Bởi vậy để đáp ứng với yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục,

trong thời gian tới chúng ta cần thiết phải có một số giải pháp để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Nhưng bồi dưỡng bằng cách nào và làm sao để trình độ chuyên môn, Nghiệp vụ của giáo viên nhà trường ngày càng có chất lượng, nâng cao được kết quả giáo dục thì đó là điều làm tôi luôn trăn trở, và tìm nhiều biện pháp chỉ đạo, giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để góp phần đưa chất lượng của nhà trường ngày càng đi lên, mỗi tiết dạy phải đạt được mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Do đó qua thời gian nghiên cứu, áp dụng khá thành công, tôi mạnh dạn đề ra sáng kiến : ***“Một số giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên Tiểu học, nhằm đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018”***.

Thể hiện qua 5 giải pháp sau:

- Quản lý, chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên.
- Khuyến khích giáo viên tăng cường dạy học theo hướng mở.
- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động dạy học.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Các bước thực hiện giải pháp:
 - + Điều tra nắm số liệu.
 - + Đánh giá thực trạng
 - + Xây dựng hệ thống giải pháp.
 - + Triển khai phối hợp thực hiện.
 - + Thu thập số liệu và xử thông tin, kiểm chứng kết quả nghiên cứu.
 - + Viết báo cáo kết quả nghiên cứu.
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
 - + Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy học như máy tính có kết nối Internet, máy chiếu....
 - + Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.
 - + Phối hợp chặt chẽ, xã hội hóa giáo dục giữa gia đình nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Sau khi áp dụng đề tài tại nhà trường trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được tăng lên rõ rệt. Trong năm học này, nhà trường đã có 02 giáo viên đạt giáo viên Giỏi cấp huyện, trong đó có 01 GV đạt giải Nhì, 01 GV đạt giải khuyến khích cấp huyện. Chất lượng học sinh cũng

đạt được kết quả khả quan: 45 giải huyện; 8 HS đạt giải thành phố, các hoạt động chuyên môn của nhà trường luôn được Phòng giáo dục và đào tạo Ba Vì đánh giá cao.

Đây là động lực để nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong giai đoạn hiện nay.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vật Lại, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

Nguyễn Thị Hải Dung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Số thứ tự	Chữ/ cụm từ viết tắt	Chữ/ cụm từ đầy đủ
1	GV	Giáo viên
2	HS	Học sinh
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	BGH	Ban giám hiệu
5	CBGV	Cán bộ giáo viên
6	CSVN	Cơ sở vật chất
7	CTGDPT 2018	Chương trình giáo dục phổ thông 2018

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài.....	2
2. Mục đích nghiên cứu:	2
3. Đối tượng nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Giới hạn và Phạm vi nghiên cứu.....	2
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
1. Cơ sở lý luận :	3
2. Cơ sở thực tiễn:	3
3. Thực trạng chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên trong nhà trường: ..	3
4. Các biện pháp giải quyết vấn đề :	5
5. Kết quả thực nghiệm có so sánh đối chứng:	14
III. KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ.....	15
1. Kết luận	15
2. Khuyến nghị - Đề xuất:	15

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài.

Như chúng ta đã biết giáo viên luôn được xem là nhân tố quan trọng nhất trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Những điểm mới trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi người giáo viên phải được trang bị kỹ càng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phải giàu kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động dạy học.

Đúng vậy! Chất lượng chuyên môn của nhà trường phụ thuộc trực tiếp vào đội ngũ giáo viên. Họ là nhân tố trung tâm của quá trình thực hiện mục tiêu đào tạo. Vì vậy muốn nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và để đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, vấn đề mang tính chiến lược hàng đầu là phải nâng cao được chất lượng đội ngũ giáo viên cả về trình độ, phẩm chất và năng lực công tác.

Như chúng ta đã biết, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường là công việc hết sức cấp thiết bởi đội ngũ giáo viên là nhân tố hàng đầu quyết định chất lượng giáo dục. Trong giai đoạn hiện nay, những người làm công tác quản lý cũng phải thường xuyên cập nhật các thông tin về giáo dục để kịp thời điều chỉnh bổ sung trong kế hoạch và thực hiện. Đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên vì: Giáo dục Tiểu học chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, nó là mắt xích đầu tiên đặt nền tảng cho cuộc sống của mỗi con người, cho cuộc sống văn hóa và tinh thần của dân tộc. Bởi vậy, việc chỉ đạo nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên là nhân tố quyết định việc thực hiện thành công mục tiêu về chất lượng giáo dục. Đội ngũ giáo viên sẽ phát huy tốt năng lực chuyên môn khi họ thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Trong năm qua chất lượng đội ngũ giáo viên của trường có nhiều bước phát triển quan trọng. Tỷ lệ giáo viên giỏi ngày càng tăng. Tuy nhiên chưa được đồng đều. Bởi vậy để đáp ứng với yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục tổng thể, trong thời gian tới chúng ta cần thiết phải có một số giải pháp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Nhưng bồi dưỡng bằng cách nào và làm sao để trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên nhà trường ngày càng có chất lượng, nâng cao được kết quả giáo dục thì đó là điều làm tôi luôn trăn trở, và tìm nhiều biện pháp chỉ đạo, giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để góp phần đưa chất lượng của nhà trường ngày càng đi lên, mỗi tiết dạy phải đạt được mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Do đó qua thời gian nghiên cứu, áp dụng khá thành công, tôi mạnh dạn đề ra sáng kiến ***“Một số giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên Tiểu học nhằm đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018”***.

2. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực trạng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên nhà trường, từ đó đề ra các giải pháp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ giáo viên, yêu cầu có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vững vàng về phương pháp giảng dạy đáp ứng với nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Cụ thể:

- + Đánh giá đúng thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo viên để thấy việc đã làm được, chưa làm được trong thời gian qua.

- + Đề xuất một số phương hướng nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường trong thời gian tới để phù hợp với tình hình của nhà trường đáp ứng nhu cầu tình hình mới.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu công tác lý luận nâng cao năng lực quản lý đội ngũ giáo viên trong trường Tiểu học. Điều tra khảo sát thực tiễn, đánh giá tình hình thực trạng về đội ngũ giáo viên nhà trường.

Trao đổi với đồng nghiệp để tìm ra các biện pháp nâng cao nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ giáo viên nhà trường trong năm học 2023-2024.

Đánh giá chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên rút ra bài học cần thiết cho những năm học tiếp theo.

5. Giới hạn và Phạm vi nghiên cứu

- Đội ngũ giáo viên của trường Tiểu học.
- Điều tra khảo sát năm tình hình tại đơn vị công tác.
- Thời gian từ 5 tháng 9 năm 2023 đến 12 tháng 5 năm 2024.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận :

Một số khái niệm chung:

1.1. Khái niệm chuyên môn

Chuyên môn chính là lĩnh vực kiến thức hoàn toàn riêng biệt của một ngành khoa học, hay kỹ thuật cụ thể bất kỳ nào đó. Bên cạnh khái niệm về chuyên môn là định nghĩa về công việc chuyên môn và trình độ chuyên môn của từng người lao động khi hoạt động trong lĩnh vực mà mình theo đuổi.

Trình độ chuyên môn chính là năng lực của từng người qua kiến thức, thái độ, hay kỹ năng được vận dụng trong công việc đảm bảo hiệu quả và sự nhất quán cần thiết. Trình độ chuyên môn thông thường được tính là trình độ đào tạo cao nhất mà mỗi người đạt được.

1.2. Khái niệm về nghiệp vụ

Bản chất của nghiệp vụ chính là những kỹ năng, hay phương pháp cụ thể mà người lao động dùng để hoàn thành công việc chuyên môn, đã được đào tạo để nhiệm vụ khi được giao có được hiệu quả cao, trong thời gian nhanh chóng như yêu cầu.

1.3. Khái niệm về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên

Chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chính là hệ thống các yêu cầu liên quan tới năng lực nghề nghiệp mà mỗi giáo viên cần. Từ năng lực yêu cầu công việc có thể đáp ứng tốt mục tiêu giáo dục, tương ứng với từng bậc trình độ đào tạo được thực hiện tốt như đòi hỏi thực tế trong giáo dục đào tạo.

2. Cơ sở thực tiễn:

Trong nhà trường bậc Tiểu học mỗi giáo viên đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khác nhau...Mặc dù được đào tạo đạt chuẩn hoặc trên chuẩn nhưng khi trực tiếp giảng dạy giáo viên phải học tập thêm nhiều từ thực tế, đồng thời không ngừng học tập, nghiên cứu bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy. Trên thực tế đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn không đều, chưa vận dụng tốt đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế chưa phát huy tốt tư duy sáng tạo nên lớp học còn thụ động. Do đó nhà quản lý phải xây dựng kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng đội ngũ thầy cô giáo trong nhà trường để thực sự có đội ngũ giáo viên vững vàng trong chuyên môn, tạo được niềm say mê, tâm huyết và gắn bó hơn với nghề. Bồi dưỡng giáo viên là một vấn đề quan trọng, có vị trí chiến lược, lâu dài củanà trường. Mục đích của việc bồi dưỡng giáo viên là góp phần làm sao cho mọi giáo viên đều vươn lên dạy giỏi là nhiệm vụ quan trọng của người cán bộ quản lý.

3.Thực trạng chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên trong nhà trường:

3.1. Tổng quan chung về nhà trường : Trường có một đội ngũ cán bộ giáo viên đông đảo và nhiều trình độ khác nhau cụ thể như sau :

***Thực trạng trường Tiểu học Vật Lại Năm học 2023-2024**

- **Tổng số cán bộ giáo viên :** 68 đồng chí

+ **Ban giám hiệu:** 3 đồng chí (Hai đồng chí nữ và một đồng chí nam)

+ **Giáo viên:** 56 đồng chí

+ **Nhân viên:** 8 đồng chí (Bao gồm: Kế toán, Văn thư, Y tế, Phục vụ, thư viện và bảo vệ)

* **Tổng số học sinh:** 1435 em (trong đó có 900 học sinh hòa nhập) với cơ cấu là 39 lớp chia theo 3 điểm trường, khoảng cách giữa các điểm trường là từ 3-5 km.

*** Về chất lượng giáo viên:**

Thống kê trình độ giáo viên trong năm 2022-2023:

NĂM HỌC	TS	TRÌNH ĐỘ					
		ĐẠI HỌC		CAO ĐẲNG		TRUNG CẤP	
		SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	57	56	98,2	1	1,3	0	0

Thống kê chất lượng giảng dạy trong năm 2022-2023:

NĂM HỌC	TS	CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY							
		GIỎI		KHÁ		TB		YẾU	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	57	45	78,9	12	21,1 %	0	0	0	0

Chất lượng học sinh trong năm học 2022-2023:

Năm học	Khen cấp trường	Khen cấp huyện	Giải TP
2022-2023	48,9 %	20 giải: (03 Nhất; 06 Nhì; 04 Ba); 9KK	3 giải: 1ba; 2KK)

3.2. Phân tích thực trạng chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên:

a) Về ưu điểm :

- Số đông giáo viên có kiến thức chuyên môn vững vàng, được đào tạo cơ bản chính quy, có điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Có khả năng thích ứng với hoàn cảnh, điều kiện dạy học hiện đại.

- Đội ngũ tổ trưởng - tổ phó có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn cao lại rất nhiệt tình năng động, có trách nhiệm và ý thức đối với công việc.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả; đội ngũ giáo viên có sự đoàn kết nhất trí cao, không có hiện tượng chia bè kéo cánh .

b) Nhược điểm :

- Đội ngũ giáo viên của trường cơ bản đủ về số lượng, tuy nhiên không đồng đều về trình độ đào tạo, được đào tạo từ các loại hình khác nhau như: Đào tạo chính quy, đào tạo từ xa, tại chức; từ đạt chuẩn đến trên chuẩn (trung học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm).

Nguồn nhân lực giảng dạy của nhà trường tuy đông (57 đồng chí). Song với cơ cấu nhà trường dạy 2 buổi trên ngày nên vẫn thiếu giáo viên. Số giáo viên tuổi đời từ 30 -> 54 chiếm 88 % số giáo viên toàn trường. Đây cũng là một trong những khó khăn cho việc chỉ đạo chuyên môn vì một số giáo viên tuổi cao ngại sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT do đó dẫn đến chất lượng chuyên môn không đồng đều.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên chưa thường xuyên liên tục.

- Phương thức tổ chức, thực hiện sinh hoạt tổ khối chuyên môn ở nhà trường vẫn sinh hoạt theo cách truyền thống, chưa có nhiều cải tiến.

- Công tác thi đua khen thưởng , động viên giáo viên còn hạn chế .

4. Các biện pháp giải quyết vấn đề :

4.1 Những giải pháp tổng thể để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong nhà trường :

- Quản lý, chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường dạy học theo hướng mở.

- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động dạy học.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.2. Những giải pháp cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong nhà trường :

4.2.1. Quản lý, chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Ngay từ đầu năm học tôi đã định hướng cho giáo viên của mình: Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và theo hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dạy học sát đối tượng, chú trọng công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, trong nội dung bài giảng cần có những phần nâng cao để học sinh được nâng lên đủ khả năng để phát huy năng khiếu; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; phối

hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; tăng cường thực hành, vận dụng vào thực tiễn, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Tăng tính chủ động, thái độ học tập tích cực của học sinh, khắc phục hoàn toàn cách dạy theo lối truyền thụ một chiều, tránh tình trạng cho học sinh ghi chép quá nhiều, thiếu trọng tâm. Kết hợp một cách linh hoạt các phương pháp dạy học, kết hợp có hiệu quả giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại.

Dạy học bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm và năng lực cần đạt của mỗi bài học, tránh nặng nề quá tải, chú ý liên hệ thực tế ở mỗi nội dung bài học.

Giáo viên phải sử dụng ngôn từ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên học sinh học tập. Dạy học phải thông qua các hoạt động học tập của học sinh, phải thể hiện mối liên hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh; không nên gây áp lực và không thiên cảm đối với học sinh tạo nên sự chai lì, thụ động, bất hợp tác từ phía học sinh, hoặc dẫn đến tình trạng bỏ học.

Bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo của học sinh, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực. Tổ chức dạy học bằng nhiều hình thức trong hoặc ngoài lớp học, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà hoặc ngoài nhà trường.

Mỗi giáo viên phải chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy từ việc soạn bài đến việc giảng dạy sao cho phù hợp với mỗi đối tượng học sinh, các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh phải được thể hiện trong bài soạn. Sử dụng phương pháp dạy học một cách hợp lý, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, tính chất của mỗi bài học.

Thiết kế và hướng dẫn cho học sinh thực hiện các bài tập phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng, hướng dẫn sử dụng các đồ dùng dạy học, tổ chức có hiệu quả các giờ thực hành, hướng dẫn học sinh có thói quen vận dụng kiến thức đã học giải quyết các bài tập và những tình huống trong thực tiễn.

Chú ý tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, học 5 điều Bác Hồ dạy, giáo dục tuyên truyền về biển đảo, tiết kiệm nước sạch...

Mỗi giáo viên phải thường xuyên đi dự giờ, học hỏi đồng nghiệp, biết tự đánh giá năng lực giảng dạy của bản thân nhằm có sự điều chỉnh cho phù hợp theo hướng có lợi cho học sinh (Phân tích tiết dạy theo hướng hoạt động học của học sinh). (Minh chứng 1)

4.2.2. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên.

Để bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên trong nhà trường cần tập trung vào một số biện pháp sau:

Một là: Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên.

Như chúng ta đã biết việc tự học, tự bồi dưỡng là một trong những con đường để đạt đến đỉnh cao của trí tuệ, vai trò của quá trình học hỏi bồi dưỡng liên tục, thường xuyên là vô cùng quan trọng chính vì vậy cần:

- Động viên khuyến khích 100% giáo viên trong nhà trường tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức khác nhau để đạt được mục đích cuối cùng là trình độ chuyên môn nghiệp vụ được nâng lên.(Bồi dưỡng qua các Modul, dự giờ đồng nghiệp, qua các chuyên đề các cấp; GV có kế hoạch đầu năm, có báo cáo cuối năm nộp cho BGH)

- Tạo mọi điều kiện (có thể được: Bố trí thời gian, phân công giáo viên dạy thay, chi kinh phí) để đội ngũ giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng, nghệ thuật sư phạm.

- Lên lịch đọc sách trên thư viện cho giáo viên: 2 lần/tuần. Mỗi lần đọc 30 phút. Yêu cầu các đồng chí phụ trách thư viện chấm vào sổ. BGH phải thường xuyên kiểm tra đôn đốc. Đưa vào chỉ tiêu thi đua của giáo viên. (Đọc vào các tiết có giáo viên Tiếng anh, Âm nhạc, Mỹ thuật dạy. Thư viện thường xuyên bổ sung thêm sách mới, hay về chuyên môn nghiệp vụ).

- Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các chuyên đề, hội thảo tập huấn về công tác chuyên môn do cơ sở các cấp quản lí của ngành tổ chức. **(Minh chứng 2)**

- Tạo nguồn kinh phí cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng tin học, kết hợp với việc soạn giáo án điện tử và sử dụng các phương tiện hiện đại. (100% giáo viên của chúng tôi đã có chứng chỉ B tin học văn phòng). Mở các buổi chuyên đề về thiết kế giáo án điện tử PowerPoint và Violet, hay xây dựng bài giảng E-Learning (phân công đồng chí Lê Thị Hồng Mai giáo viên tin học phụ trách). Hướng dẫn giáo viên cách làm đoạn phim lồng ghép vào bài học thu hút hứng thú học tập của học sinh (trên phần mềm Movie Maker, Proshow.Gold...). Hướng dẫn giáo viên lấy tài liệu từ trang web “Quà tặng cuộc sống - VTV3”; “Tài liệu Việt Nam”. Chính vì vậy chất lượng của các giờ dạy ứng dụng CNTT được nâng cao. Học sinh hứng thú hơn trong học tập.

- + Mỗi tổ chuyên môn phân công một đồng chí thành thạo vi tính phụ trách giúp đỡ tổ viên trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

- + Ngoài ra để thúc đẩy hưởng ứng áp dụng CNTT trong dạy học tôi thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề bồi dưỡng CNTT cho CBGV. **(Minh chứng 3)**

- Khuyến khích giáo viên tích cực đi dự giờ đồng nghiệp nhằm học hỏi kinh nghiệm. (Quy định tối thiểu 18 tiết/năm. Ngoài ra có thể dự thêm các tiết chuyên đề của phòng, trường, tổ khối triển khai, của giáo viên giỏi để học hỏi kinh

nghiệm.). Sau mỗi tiết dự giáo viên bày tỏ quan điểm của mình trước đồng nghiệp, nêu ra những khó khăn cùng tháo gỡ. - Tổ chức cho giáo viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, giúp giáo viên chọn đề tài, chọn tài liệu nghiên cứu, góp ý, bổ sung cho bản thảo của các cá nhân trong nhà trường.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, hội thảo giáo viên giỏi cấp trường (hội giảng chào mừng ngày 20-11), giúp giáo viên có cơ hội tham gia học hỏi, nâng cao tay nghề. **(Minh chứng 4)**

Cách thức làm như sau:

Một số chuyên đề quan trọng mang tầm chiến lược tôi trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, thảo luận và thống nhất trọng tâm kiến thức, hoạt động của thầy và trò. Thảo ra những nội dung câu hỏi trong bài dạy, các câu hỏi mang tính tư duy để phát huy được năng lực của học sinh. Thống nhất trực quan sử dụng trong các tiết dạy, liên hệ thực tế, lồng ghép kỹ năng sống hoặc tích hợp bảo vệ môi trường (nếu có). Sau đó phân công người thực hiện dạy cho toàn trường dự. Kết thúc tiết chuyên đề giáo viên thảo luận, đóng góp ý kiến: về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, quy chế tiết dạy... Toàn trường thống nhất ý kiến ghi vào biên bản. Giáo viên ghi vào sổ chuyên môn, thực hiện dạy các phân môn theo nghị quyết này.

** Ví dụ: Những nội dung thống nhất sau khi thực hiện chuyên đề nâng cao trình độ thiết kế bài dạy cho giáo viên, cần lưu ý các yếu tố sau:*

1. Khởi động

- Có thể dùng bài hát, câu đố, bài thơ, câu hỏi, trò chơi trong đó có phần kiến thức HS đã học ở bài trước có tình huống dẫn dắt học sinh giới thiệu bài mới. (Từ hoạt động này giáo viên đã tạo một tâm thế học tập tốt, học sinh tự nhiên không bị áp lực mà vẫn kiểm tra được bài cũ).

2. Khám phá

** Các hoạt động dạy học:*

- Đưa ra nhận xét hoặc ngữ liệu, ví dụ cụ thể.

- Tổ chức cho học sinh hoạt động, thường là hoạt động nhóm trên phiếu học tập, học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập - nhóm làm phiếu lớn lên trình bày - các nhóm khác nhận xét - giáo viên chốt và nêu đáp án - kiểm tra cả lớp - giáo viên khen ngợi.

- Giáo viên hỏi hệ thống câu hỏi để hướng dẫn giúp đỡ học sinh tự rút ra bài học - gọi học sinh nhận xét - giáo viên chốt và đưa ra bài học - học sinh đọc lại.

- Đối với môn toán: Giáo viên cho ví dụ, có thể lấy một phần bài tập đưa lên, có thể lấy ví dụ bên ngoài, cho học sinh làm trước khi vào luyện tập.

- Đối với các tiết luyện từ và câu và một số môn khác sau khi rút ra bài học giáo viên gọi học sinh lấy ví dụ.

3. Luyện tập, thực hành: Đối với mỗi bài luyện tập giáo viên cần tổ chức cho học sinh các hoạt động sau:

- Đọc yêu cầu đề bài.
- Tìm hiểu bài: Giáo viên có thể có các câu hỏi nhỏ để học sinh hiểu kỹ hơn về yêu cầu bài học.
- Thực hành làm bài tập: Chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp, hiệu quả để khuyến khích được 100% học sinh tham gia, mỗi bài tập nên thay đổi phương pháp cả hình thức giúp học sinh không nhàm chán.
- Kiểm tra kết quả: Mỗi bài phải đáp ứng kiểm tra được 100% học sinh với các hình thức khác nhau.
- Câu hỏi củng cố mở rộng hoặc liên hệ thực tế: Mỗi bài phải có ít nhất 1 câu hỏi mở rộng phù hợp với kiến thức ở bài đó.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Kiểm tra về kiến thức đã học: Nêu lại phần trọng tâm bài học.
- Tổ chức trò chơi ôn bài: Trò chơi phải ngắn gọn dễ chơi, sôi nổi và phù hợp với nội dung bài học. Giáo viên phải nêu đầy đủ tên trò chơi - cách chơi - học sinh chơi trò chơi - tổng kết khen thưởng. Củng cố bài học có thể bằng các bài về đề HS dễ nhớ, dễ thuộc.
- Giáo dục tư tưởng cho học sinh - liên hệ thực tế.
- Hướng dẫn học sinh nhiệm vụ về nhà.

*** Lưu ý:**

- Đối với các bài tính nhẩm, hoặc các bài yêu cầu liệt kê dễ làm, làm nhanh nên cho học sinh làm miệng - lớp làm trọng tài.
 - Đối với các bài tập khó có nhiều nội dung nên tổ chức hoạt động nhóm (có thể nhóm đôi, nhóm bốn, ...)
 - Những câu hỏi để rút ra kết luận dùng phương pháp vấn đáp.
 - Những bài tập thi đua có thể sử dụng phương pháp trò chơi...
- Phương pháp kiểm tra: 100% học sinh ở lớp.
- Làm bảng con.
 - 01 HS nêu, cả lớp làm trọng tài.
 - Sau khi HS chữa bài thống nhất kết quả đúng, GV hỏi: Bạn nào làm đúng; nhóm nào làm đúng thì giơ tay, từ đó phát hiện và quan tâm sửa sai cho HS.
 - Đổi vở cho bạn để kiểm tra - học sinh làm đúng thì giơ tay.

Hai là: Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học cần lưu ý:

***Thứ nhất:** Soạn kế hoạch, thực hiện giờ dạy minh họa và số người tham gia sinh hoạt.

- Nhóm GV hợp tác xây dựng kế hoạch;
- Cử GV thay mặt tổ dạy minh họa;
- Không nên tổ chức sinh hoạt trong tổ số lượng người quá ít người.

***Thứ hai:** Cách dự giờ, cách chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng quan hệ đồng nghiệp cần lưu ý:

- *Phân tích hoạt động học tập của học sinh:* Học sinh học như thế nào, gặp khó khăn gì trong học tập? Kết quả học tập ra sao? Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh; đánh giá quá trình thực hiện và kết quả học tập của học sinh; Luyện tập cách quan sát và cách nắm bắt suy nghĩ về việc học của học sinh trong giờ học;

- *Phân tích bài học:* Bài học có gì mới so với sách giáo khoa cũ? Nội dung hoạt động học tập có phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh không? Thống nhất nội dung cần điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh?

- Hình thành thói quen lắng nghe lẫn nhau; rèn luyện cách chia sẻ ý kiến.

+ Không nên phê phán đồng nghiệp.

+ Không đánh giá xếp loại giờ dạy minh họa.

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và học tập lẫn nhau.

***Thứ ba:** Tập trung phân tích các nguyên nhân và tìm biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng các bài học.

- Đi sâu nghiên cứu, phân tích các phương án dạy học đáp ứng việc học của học sinh, các kỹ năng cần thiết để nâng cao chất lượng việc học của HS.

- Tăng cường, vận dụng, thử nghiệm những ý tưởng sáng tạo khi dạy minh họa theo hướng lấy HS làm trung tâm.

4.2.3. Khuyến khích giáo viên tăng cường dạy học theo hướng mở

Chương trình đổi mới GDPT 2018 đã thực hiện đến năm thứ 4. Quan điểm xây dựng chương trình là theo hướng mở. Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh; nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình.

Dạy học theo hướng mở, còn gọi là dạy học theo phương pháp trải nghiệm, hoặc học gắn liền với thực tế là một thành công trong đổi mới phương pháp dạy học của trường tôi hiện nay. Chính vì vậy để giúp giáo viên thực hiện tốt chương trình GDPT 2018, tôi luôn quan tâm đến bồi dưỡng giáo viên, từ việc nghiên cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa đến việc đổi mới xây dựng kế hoạch bài học, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động học tập cho học sinh. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nhà trường đã chỉ đạo đưa những nội dung thiết thực và cụ thể nhằm nâng cao năng lực đội ngũ. “Dạy học theo hướng mở” là một trong những nội dung được nhà trường chú trọng quan tâm ngay từ đầu năm học.

Ví dụ:

Ở các tiết hoạt động trải nghiệm thay vì học theo sách giáo khoa chúng tôi cho các em thực hiện sân khấu hóa ngoài trời.**(Minh chứng 5)**

Đối với các tiết Tập làm văn miêu tả thay vì ngồi học lý thuyết rồi viết văn thì các em được trực tiếp học trải nghiệm ngoài sân trường, được quan sát, ghi chép lại theo hướng dẫn của giáo viên. Chỉ một thay đổi nhỏ cũng giúp các em hào hứng và thích thú hơn khi học tiết “Tập làm văn”, từ đó bài văn của các em hay và sinh động hơn.**(Minh chứng 6)**

Ngoài ra ngay từ đầu năm tôi đã phối kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tăng cường đổi mới phương pháp bằng các tiết “dạy Stem”, “Dạy trên thư viện”. Tổ chức các chuyên đề để giáo viên được học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau (Cho giáo viên đăng ký ngay từ đầu năm để thực hiện. Bản thân tôi cũng thường xuyên kiểm tra đôn đốc, động viên, sẵn sàng giúp đỡ về phương pháp khi giáo viên cần).

Một lưu ý không thể bỏ qua để các tiết dạy học mở thành công, đó là việc tham mưu với hiệu trưởng tạo điều kiện về CSVC để có không gian, khuôn viên, môi trường học mở, giúp học sinh học gắn kết lý thuyết với thực tế “học đi đôi với hành”. Trong năm học này đã bổ sung được như sau:

- + Mở rộng thư viện từ 54m² lên 108m²
- + Làm thư viện xanh ngoài trời 100m²
- + Thêm 2 phòng đọc sách khu lẻ
- + Có một hệ thống vườn hoa và vườn rau ở cả 3 khu (HS học Công nghệ)
- + Đầu tư thêm một phòng để đồ dùng chuyên dụng dạy các tiết HĐTN(Các dụng cụ trồng cây, làm bếp, Các loại giấy màu, kéo, dao, xén, ô doa,...)**(Minh chứng 7)**

- + Đầu tư mua sắm dụng cụ để HS chơi các trò chơi dân gian: Mỗi lớp 2 dây kéo co, 2 dây nhảy, 2 bộ chơi “Ô ăn quan”, 5 bộ que tính chơi chuyên, bút lông viết thư pháp, ...**(Minh chứng 8)**

4.2.4. Chỉ đạo áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy.

Thực tế phòng giáo dục đã tiến hành tổ chức rất nhiều các chuyên đề đổi mới qua nhiều năm nhưng trong quá trình thực hiện nhiều giáo viên còn lúng túng, tổ chức chưa mấy hiệu quả. Giáo viên mặc dầu đã có ý thức đổi mới phương pháp dạy học nhưng việc thực hiện đôi khi còn mang tính chất hình thức, thử nghiệm chứ chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Vẫn không tránh khỏi hiện tượng một bộ phận giáo viên ngại đổi mới, vẫn giữ thói quen dạy học theo kiểu truyền thụ kiến thức một chiều: giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, ghi nhớ và nhắc lại những điều giáo viên đã truyền đạt. phương pháp dạy học đó không phát huy vai trò học tập của cá nhân học sinh.

Thực hiện chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin, rất nhiều giáo viên đã cố gắng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Tuy nhiên, trong quá

trình giảng dạy vẫn còn nặng về hình thức, mang tính trình diễn với những hình ảnh, hiệu ứng rối mắt. Nhiều giờ dạy còn ôm đồm, tham lam nhồi nhét các loại thông tin, phim, ảnh làm mất thời gian nhiều mà hiệu quả giờ dạy vẫn nhiều hạn chế. Một số hình thức, kĩ thuật dạy học mới đã được giáo viên áp dụng, nhất là hoạt động nhóm, hoạt động tích cực nhưng giáo viên áp dụng chưa hiệu quả, vẫn chỉ mang tính hình thức.

Nắm bắt được những khó khăn mà giáo viên còn vướng mắc là một hiệu phó phụ trách chuyên môn, tôi đã quyết liệt triển khai, tập huấn giúp giáo viên hiểu và nắm được phương pháp dạy học tích cực không phải là một phương pháp dạy học cụ thể mà là một khái niệm bao gồm nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật khác nhau. Phương pháp dạy học tích cực là cách thức hoạt động của thầy và trò nhằm tích cực hoá hoạt động học tập và phát triển tính sáng tạo của người học. Trong đó các hoạt động học tập được tổ chức, định hướng bởi giáo viên, người học không thụ động chờ đợi mà tự lực tích cực tham gia vào quá trình tìm kiếm, khám phá, phát hiện kiến thức, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn qua đó lĩnh hội nội dung học tập và phát triển năng lực sáng tạo.

Giúp giáo viên nắm chắc được phương pháp dạy học được chia làm ba cấp độ: cấp độ vĩ mô (Quan điểm dạy học), cấp độ trung gian (Phương pháp dạy học cụ thể) và cấp độ vi mô (Kĩ thuật dạy học). Vậy kĩ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của giáo viên và học sinh trong các tình huống hoạt động nhằm thực hiện giải quyết một nhiệm vụ, nội dung cụ thể.

Để đáp ứng các phương pháp, kĩ thuật trong dạy học đạt hiệu quả, tích cực hoá học sinh, ngoài việc tuân thủ các quy trình mang tính đặc trưng của phương pháp, kĩ thuật dạy học còn đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo và nghệ thuật sư phạm của người giáo viên. Một phương pháp dạy học nào đó tự nó không tích cực hay tiêu cực. Đồng thời phương pháp nào cũng gắn liền với người sử dụng nó. Cho nên, một phương pháp dạy học có phát huy được tính tích cực học tập của học sinh hay không còn tùy thuộc vào năng lực của người giáo viên sử dụng nó. Tức là, bất kì cách thức tổ chức dạy học nào được thực hiện tạo nên những "chấn động", khiến các em có những vận động trí tuệ, cảm xúc đều là phương pháp dạy học tích cực. Vận dụng các phương pháp dạy học thế nào, phát huy được tính tích cực của học sinh hay không và phát huy đến mức độ nào là tùy thuộc rất lớn vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vào khả năng tổ chức học sinh hoạt động học tập của giáo viên.

Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài học phải xác định được mục tiêu của bài học, xác định được yêu cầu cần đạt được của học sinh sau khi học xong bài học. Giáo viên khi thiết kế bài học tránh lệ thuộc hoàn toàn vào sách giáo khoa hay máy móc, dạy hết toàn bộ nội dung trong sách dẫn đến tình trạng thiếu thời gian, quá tải, nặng về thuyết trình. Mặt khác, cần căn cứ vào khả năng tiếp thu của học sinh, vào mục tiêu bồi dưỡng học sinh năng khiếu...giáo viên phải điều chỉnh, bổ

sung để dạy, kiểm tra vượt chuẩn, trên chuẩn, sao cho vẫn đảm bảo đủ kiến thức chính xác mà vẫn làm bật trọng tâm kiến thức kỹ năng của bài học.

Chỉ đạo giáo viên dựa vào kiến thức - kỹ năng để thiết kế, tổ chức các hoạt động trong học tập của học sinh., giáo viên phải sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học. đặc biệt là phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Bởi hoạt động học tập nói chung, hoạt động nhận thức nói riêng ở học sinh chỉ thực sự diễn ra khi nó được "kích hoạt", điều khiển bởi các biện pháp tác động của người dạy. Trong một bài học, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp dạy học tích cực. Tuy nhiên, để vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào bài học thì giáo viên phải chọn lựa. Một bài học có thể vận dụng một hoặc hai hoặc hơn hai kỹ thuật dạy học để tạo điểm nhấn cho bài học. (Minh chứng 9)

Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực được tập huấn và sử dụng như kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật các mảnh ghép, kỹ thuật phòng tranh, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi, trình bày một phút, kỹ thuật hỏi chuyên gia, dạy học theo sơ đồ KWL và sơ đồ tư duy, áp dụng học thông qua chơi vào các tiết dạy đảm bảo cho học sinh được vui vẻ, được trải nghiệm, được tương tác xã hội, được tham gia tích cực và có ý nghĩa.

4.2.5. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, thể hiện ở các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực học sinh theo đặc thù từng môn học. Chú ý việc phân tích kết quả kiểm tra, so sánh kết quả kiểm tra giữa các lớp, qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ra đề kiểm tra theo ma trận chung cho các loại bài kiểm tra riêng và chung. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả quy trình ra đề.

Nâng cao chất lượng đề kiểm tra thông qua việc thiết lập ma trận đề, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đề kiểm tra phải ở 4 mức độ theo thông tư 22 “***Biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng linh hoạt sáng tạo***” đối với khối 5; 3 mức độ theo thông tư 27 “***Nhận biết, kết nối, vận dụng***” đối với lớp 1,2,3,4.

Kết hợp một cách hợp lý giữa tự luận và trắc nghiệm giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong mỗi đề kiểm tra; tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành, trải nghiệm cho học sinh đối với các môn học.

Đối với môn Tiếng Anh cần thực hiện nghiêm túc tinh thần học Tiếng Anh theo chương trình của bộ quy định.

Thực hiện việc chấm bài, trả bài nghiêm túc. Chấm bài không bỏ sót lỗi, có lời nhận cụ thể, có nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ và những thiếu sót, biện pháp khắc phục cho học sinh; trả bài phải giúp học sinh thầy được nguyên

nhân thiếu sót, cho điểm kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua kết quả đánh giá thường xuyên.

Các giáo viên phải xác định được năng lực đầu ra cần đạt của mỗi tiết học hay chủ đề, khối lớp sau khi giảng dạy nhằm tiến hành kiểm tra đánh giá đúng thực chất.

Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.(Minh chứng 10)

5. Kết quả thực nghiệm có so sánh đối chứng:

Từ việc áp dụng các giải pháp nêu trên, nhà trường đã từng bước nâng cao được trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, đồng thời kết quả học tập của HS cũng được cải tiến rõ rệt .Cụ thể như sau :

5.1 Trình độ - Chất lượng chuyên môn:

*Trình độ năm 2022-2023 và 2023-2024

NĂM HỌC	TS	TRÌNH ĐỘ					
		ĐẠI HỌC		CAO ĐẲNG		TRUNG CẤP	
		SL	%	SL	%	SL	%
2022- 2023	57	56	98,2	1	1,3	0	0
2023-2024	56	56	100	0		0	

*Chất lượng giảng dạy : năm 2022-2023 và 2023-2024

NĂM HỌC	TS	CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY							
		GIỎI		KHÁ		TB		YẾU	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022- 2023	57	45	78,9	12	21,1 %	0	0	0	0
2023-2024	56	53	94,6	3	5,4	0		0	

* Có 02 giáo viên đạt giải cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trong đó 1 Nhì, 1 khuyến khích; 03 cán bộ Quản lý, giáo viên đạt giải thi CNTT cấp huyện trong đó một giải Nhì, 2 Khuyến khích

* 100% giáo viên thực hiện đánh giá đúng, chuẩn học sinh theo thông tư 22/2016; TT 27,28 /2020.

5.2. Chất lượng học sinh:

* Chất lượng học sinh trong năm 2022-2023 và 2023-2024

Năm học	Khen cấp trường	Khen cấp huyện	Giải TP
2022- 2023	48,9 %	20 giải: (03 Nhất; 06 Nhì; 04 Ba); 9KK	03 giải (1ba; 2KK)
2023-2024	75,5%	40 giải: 3 Nhất, 15 nhì, 15 Ba, 7 KK	8 giải: Thi Vioedu + Toán Quốc tế 2 giải vàng, 1 Bạc, 1 đồng, 4KK

III.KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua một năm nghiên cứu và áp dụng các giải pháp của đề tài tôi nhận thấy: Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên nhà trường đã có sự chuyển biến rõ rệt. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đại trà của giáo viên được nâng cao. Các tiết dạy thành công hơn, tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt và sáng tạo. Hệ thống câu hỏi không còn chỉ ở mức hỏi đáp theo sách giáo khoa mà đã được thay đổi bằng những câu hỏi mang tính “Tư duy”, phát triển được năng lực học sinh và kết nối được với cuộc sống. Từ đó chất lượng đại trà và mũi nhọn của học sinh cũng thay đổi rõ rệt. Từ góc nhìn của người Quản lý, tôi mạnh mẽ khẳng định rằng: chất lượng giáo dục bắt đầu từ giáo viên nên việc lựa chọn các giải pháp trên để thay đổi cách nghĩ, cách làm của giáo viên từ đó nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ là rất cần thiết.

Vì vậy muốn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề cho giáo viên Tiểu học người Quản lý cần mạnh mẽ thay đổi biện pháp chỉ đạo:

Phát huy vai trò của ban giám hiệu với tổ chuyên môn. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho giáo viên, nhân rộng các tiết dạy có sự đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao. Động viên. Khuyến khích giáo viên tăng cường dạy học theo hướng mở để giúp học sinh được thay đổi môi trường học, không áp lực, học qua trải nghiệm. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động dạy học. Tăng cường công tác thi đua khen thưởng. Có như vậy chúng ta mới thực sự có được một đội ngũ giáo viên giỏi, đạt chuẩn, vừa hồng vừa chuyên, đẩy mạnh được chất lượng dạy và học của nhà trường, đáp ứng được mục tiêu chương trình GDPT 2018.

2. Khuyến nghị - Đề xuất:

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên sẽ là khâu đột phá mạnh, thúc đẩy phát triển chất lượng giáo dục. biết rằng để nâng cao chất lượng giáo dục phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, nhiều yếu tố. Nhưng chúng ta phải biết chọn yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng giáo dục. Theo tôi đó là giáo viên vì vậy phải phấn đấu bằng nhiều giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo viên giỏi. Chất lượng giáo viên cần phải đảm bảo trên các phương diện:

Một là: Chất lượng chuyên môn của giáo viên.

Muốn có trò giỏi ắt phải có thầy giỏi. Điều này hiển nhiên như một chân lý. Chính vì vậy tôi mạnh dạn kiến nghị với các cấp Phòng và Sở giáo dục tổ chức cho giáo viên đạt giải cao trong các kỳ thi giáo viên giỏi các cấp dạy luôn tiết đó thành tiết chuyên đề và truyền đạt lại kinh nghiệm giảng dạy cho bạn bè đồng nghiệp. Để tất cả đội ngũ giáo viên trong các huyện thị (các trường trong huyện) được học tập kinh nghiệm từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Đề nghị các trường tăng cường tổ chức các hội thảo, chuyên đề cho giáo viên học tập. Muốn như vậy phải mạnh dạn đầu tư kinh phí phù hợp.

- Có chế độ khen thưởng công khai kịp thời, khen đột xuất với những giáo viên có thành tích cao, có sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học trong chuyên môn.

Hai là: Ban giám hiệu phải thực sự vào cuộc chỉ đạo và giúp đỡ, động viên giáo viên kịp thời trong chuyên môn. Cụ thể:

+ Phải thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo tổ, cùng bắt tay xây dựng các tiết chuyên đề, thi giáo viên giỏi của trường; Sẵn sàng hỗ trợ kinh phí thỏa đáng, phù hợp cho việc nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên.

+ Đầu tư kinh phí để Động viên, khích lệ giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học mới như: Stem, Tiết dạy mở, tiết dạy trên thư viện để giáo viên được cọ sát với các phương pháp dạy học mới, nhằm phát huy tốt nhất năng lực phẩm chất của học sinh.

Trên đây là toàn bộ những sáng kiến mà tôi đã áp dụng trong công tác Quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Không có nhiều tham vọng lớn khi viết đề tài này, tôi chỉ muốn chia sẻ cùng những nhà Quản lý giáo dục một vài kinh nghiệm nhỏ trong công tác nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong nhà trường Tiểu học giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu chưa nhiều, khả năng nghiên cứu còn nhiều hạn chế, rất mong nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến, của Hội đồng khoa học các cấp và đồng nghiệp để sáng kiến ngày càng có

tính khả thi cao, đáp ứng được nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan SKKN này là của tôi viết và hoàn toàn không sao chép của người khác. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ba Vì, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Nguyễn Thị Hải Dung

CÁC MINH CHỨNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM



MINH CHỨNG 1: HÌNH ẢNH DỰ GIỜ - THẢO LUẬN VỀ DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH



MINH CHỨNG 2: THAM GIA HỘI THẢO TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN CÙNG PGD TẠI TRƯỜNG



MINH CHỨNG 3: BỒI DƯỠNG CNTT CHO GV



MINH CHỨNG 4: HÌNH ẢNH GV DỰ GIỜ CÁC CHUYÊN ĐỀ - THI GIÁO VIÊN GIỎI



**MINH CHỨNG 5: TIẾT CHUYÊN ĐỀ DO CHÍNH TÔI THỰC HIỆN
ĐỂ CHIA SẺ KINH NGHIỆM CHO GV**



MINH CHỨNG 5: TIẾT DẠY STEM KHỐI 2 VÀ KHỐI 4



MINH CHỨNG 5: HÌNH ẢNH GV- HS KHỐI 3,4,5 ĐI HĐTN TẠI K9 (BẢO CÔNG DÂNG BẮC)



MINH CHỨNG 6: TIẾT TẬP LÀM VĂN: TẢ CÂY VÀ HOA – LỚP 4

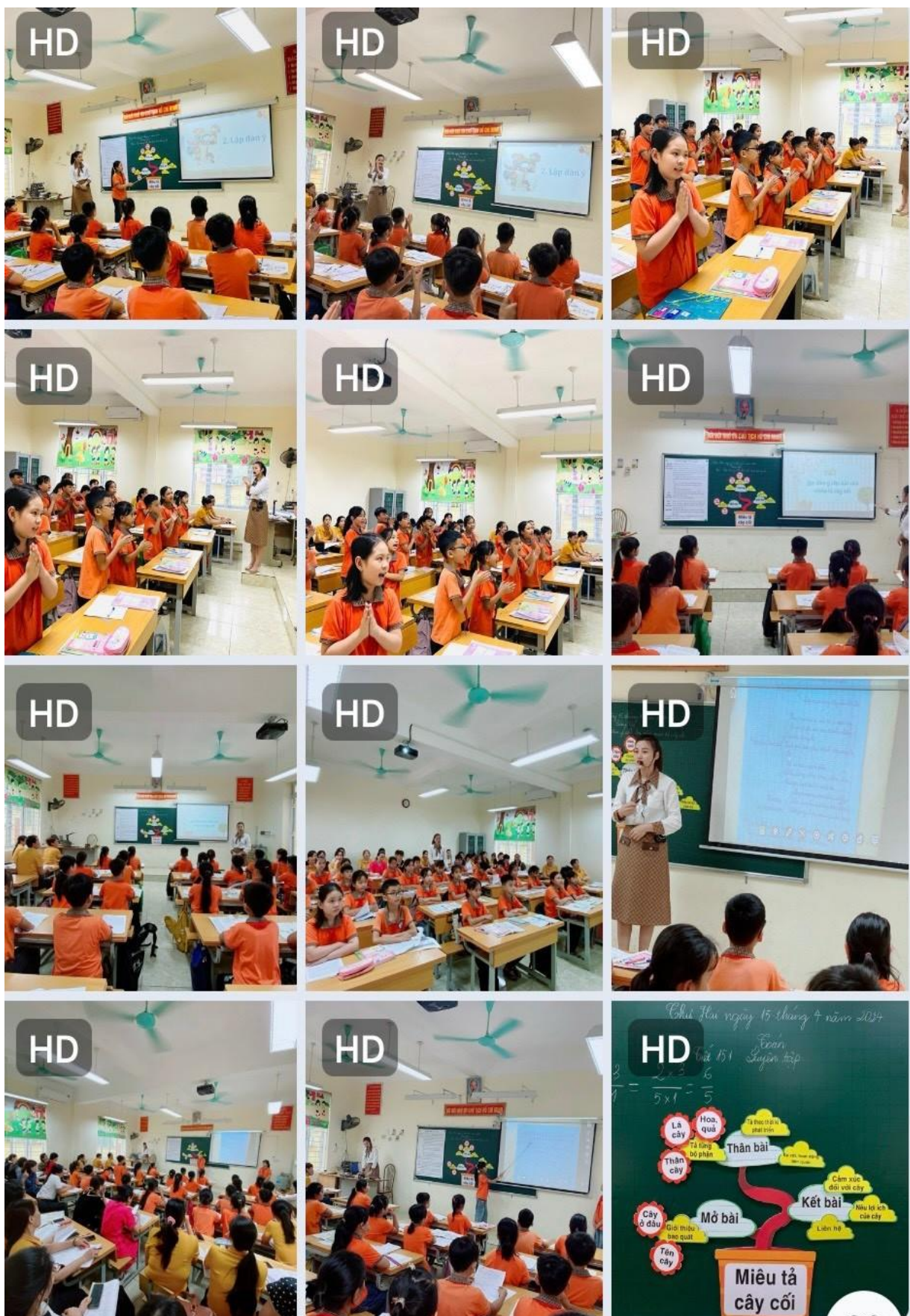




**MINH CHỨNG 7: HÌNH ẢNH ĐỒ DÙNG DẠY THỰC HÀNH
ỨNG DỤNG TRONG CUỘC SỐNG**



MINH CHỨNG 8: DỤNG CỤ TRẢI NGHIỆM CHO HS CHƠI TRÒ CHƠI DÂN GIAN



**MINH CHỨNG 09: HÌNH ẢNH CHUYÊN ĐỀ GIÁO VIÊN SỬ DỤNG
SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG TIẾT TẬP LÀM VĂN**



MINH CHỨNG 09: TIẾT DẠY ỨNG DỤNG KỸ THUẬT NHÓM MẢNH GHEP

I. Trắc nghiệm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D.161	B.6	A.9kg	7006m 834cm	C. 48	D.3 hình chữ nhật, 5 hình tam giác.
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

II. Tự luận

Bài 1. (2 điểm): Mỗi phép tính đặt đúng 0,25 đ; tính đúng 0,25 điểm;

Kết quả lần lượt các phép tính: 582 99 992 321

Bài 2. (1,5 điểm): Mỗi cột điền dấu đúng đúng 0,5 đ

$8 \times 5 > 8 \times 4$ $24 : 8 < 8 : 2$ $7 \times 5 < 8 \times 6$
 $9 \times 1 = 54 : 6$ $8 \times 2 < 9 \times 3$ $63 : 9 = 21 : 3$

Bài 3. (1 điểm): Tính giá trị của một biểu thức đúng 0,5 đ

$$\begin{array}{ll} \text{a. } 875 - 491 + 328 = 384 + 328 & \text{b. } 84 + 720 : 3 = 84 + 240 \\ & = 712 \qquad \qquad \qquad = 324 \end{array}$$

Bài 4. (1.5 điểm)

Ngày thứ hai ủng hộ được số vở là: 0,25 đ

$224 \times 2 = 448$ (quyển vở) 0,5 đ

Sau hai ngày, học sinh ủng hộ được tất cả số quyển vở là: 0,25 đ

$224 + 448 = 672$ (quyển vở) 0,5 đ

Đáp số: 672 quyển vở

Bài 5. (1 điểm)

Số cần tìm là: $150 : 6 = 25$

Đáp số: 25

BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: TOÁN - LỚP 3

Năng lực, phẩm chất	Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính: Cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1 000.	Số câu	3	1		2		1	3	4
	Số điểm	Câu 1;3;5 (mỗi câu 0,5 điểm)	Bài 2: 1,5 điểm		Bài 1: (2 điểm) Bài 3: 1 điểm		Bài 5: (1 điểm)	1,5	5,5
Giải bài toán bằng hai phép tính	Số câu				1				1
	Số điểm				1,5 điểm				1,5
Đại lượng và đo các đại lượng: Các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng, đo nhiệt độ.	Số câu			1				1	
	Số điểm			Câu 4 (0,5 điểm)				0,5	
Hình học: Làm quen với hình phẳng và hình khối (điểm ở giữa, trung điểm, hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông, khối lập phương, khối hộp chữ nhật	Số câu	Câu 2		Câu 6				2	
	Số điểm	0,5 điểm		0,5 điểm				1	
Tổng	Số câu	4	1	2	3		1	6	5
	Số điểm	2	1,5	1	4,5		1	3	7

